TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
SỐ: 80 /2022/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 12 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lường Văn P, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Bản X, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

- Bị đơn: Chị Lò Thị L, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Bản X, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lường Văn P và chị Lò Thị L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lường Văn P và chị Lò Thị L thuận tình ly hôn

2.2 Về con chung.

Anh P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lường Văn K sinh ngày 01/02/2005 cho đến khi cháu thành niên và có đủ khả năng lao động.

Cháu Lường Văn Q sinh ngày 18/12/2002 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con anh P và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung: Nợ phải trả; Nợ lấy về; Diện tích ruộng nương: Hai anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí:Căn cứ Khoản 3, Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Anh P và chị L mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST. Nhưng anh P tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số: 0004936 ngày 22 tháng 3 năm 2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Anh P đã nộp đủ án phía DSST và được trả lại số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Điện Biên;*
- *Chi cục THA dân sự H. Đ;*
- *VKSND H.Đ;*
- *UBND xã M;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

THẨM PHÁN

Bạc Thị Liên